TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH BĐ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố

Bà Trương Thị Diện

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Phường - Thư ký của Toà án nhân dân thị xã HN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/HSST ngày 12/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đặng Hoàng T, sinh năm 1995 tại tỉnh BĐ; Nơi đăng ký HKTT: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ. Chỗ ở: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Hoàng L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; Anh ruột: Đặng Hoàng D, sinh năm 1992; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn XV, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ.

- *Người làm chứng:*

+ Phan Văn Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố TA 2, xã HT, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Đinh Công Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố TT, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Bùi Quang D, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Hồ Thanh G, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn CL, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Phan Văn K, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn KT, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

+ Huỳnh Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn PX, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đặng Hoàng T có nợ tiền của Nguyễn Minh L, nhiều lần L đòi nhưng không trả. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/7/2020 L rủ Phan Văn C, Đinh Công Q cùng đến nhà T để đòi nợ. Sau khi thương lượng trả nợ, cả nhóm L ra về. Còn T, vì bực tức khi có người đến nhà đòi nợ nên đã gọi Bùi Quang D, Hồ Thanh G mang theo dao kiếm tự chế đi tìm C và Q nói chuyện, trên đường đi cả nhóm gặp Nguyễn Văn T nên gọi đi chung. Khi đến ngã ba Cây Bàng, cách nhà L thuộc thôn XV, xã HM khoảng 100m, cả nhóm dừng lại. Một mình T đến nhà L nói chuyện, sau đó T quay lại chỗ nhóm đứng, nhờ T gọi cho Phan Văn K đang ở nhà L nói C và Q ra gặp. Sau khi gặp và biết C và Q được L nhờ đi đòi nợ thì T một mình chạy xe đi đến trước cổng nhà L, chửi bới thách thức và hăm dọa đánh nhau. Khi L ra cổng thì cả hai xông vào đánh và ôm vật nhau. Trong lúc giằng co, T đã giật đứt 01 sợ dây chuyền do L đang đeo trên người. T cầm một đoạn dây chuyền dài khoảng 31cm bị đứt và vùng chạy bộ về hướng D, G, và T đang đứng. Lúc này, mẹ của L là bà Huỳnh Thị N la lớn " nó giật dây chuyền con mình rồi ông", ông Nguyễn

Văn D là cha L chạy đuổi theo T la lớn ăn cướp dây chuyền. T nghe thế, nên chạy khoảng 90m thì quay lại ném đoạn dây chuyền về phía ông D và tiếp tục chạy về hướng ngã 3 Cây Bàng. Ông D nhặt được đoạn dây chuyền do T vứt lại và mang đến gặp nhóm của T để nói chuyện. Giữa T và ông D tranh cãi và sau đó L báo cho công an xã HM để làm việc.

Ngày 29/01/2021, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 đoạn sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chiều dài 31cm, có khắc chìm chữ TD.610, hàm lượng kim loại vàng trung bình là 60,8%, khối lượng mẫu là 8,68gam; 01 đoạn sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chiều dài 08cm, hàm lượng kim loại vàng trung bình là 60,8%; khối lượng mẫu là 2,32gam. Ngày 08/02/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã HN kết luận: Tại thời điểm ngày 04/7/2020, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng(dạng móc xích nối lại với nhau, trên có khắc chữ TD.610) có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng trung bình là 60,8%, trọng lượng 6,1 chỉ, có giá trị 18.910.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Minh L gồm: 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng dạng mắc xích dài 31cm, một đầu có đường kích 0,4cm, một đầu có đường kính 0,5cm, có ký hiệu chữ TD.610; 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng dạng mắc xích dài 08cm, một đầu có đường kích 0,4cm, một đầu có đường kính 0,5cm, có ký hiệu chữ TD.610.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng, Số tiền khắc phục này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSHN ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ truy tố bị cáo Đặng Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T từ 12 đến 18 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo T bồi thường cho bị hại L số tiền 10.000.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã HN. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như bị hại đã trình bày, không bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình và chăm sóc cha bị bệnh hiểm nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, nên vào khoảng 10 giờ ngày 04/7/2020, tại thôn XV, xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ, Đặng Hoàng T và Nguyễn Minh L phát sinh cãi vã, xô xát và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, T đã dùng tay giật đứt sợi dây chuyền của L đeo trên cổ và bỏ chạy. Giá trị của sợi dây chuyền là 18.910.000 đồng.

Bị cáo Đặng Hoàng T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc giật lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn xem thường pháp luật, chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không có ý định từ trước, hành vi của bị cáo là xuất phát kể từ thời điểm hai bên đánh nhau và kéo đứt sợi dây chuyền của bị hại nên bị cáo T mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo bằng một bản án nghiêm minh, nhưng cũng cần xem xét các yếu tố khách quan dẫn đến việc bị cáo phạm tội để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T là người có địa chỉ rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự. Hiện nay bị cáo là lao động chính để phụ giúp gia đình. Cha bị cáo hiện nay đang bị ung thư giai đoạn cuối, cần có bị cáo để thường xuyên đưa đến bệnh viện để điều trị. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo ở địa phương. Bị cáo đã

hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có khả năng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyên khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 10.000.000 đồng, hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN theo biên lai thu số 08495 ngày 18/3/2021. Tiếp tục tạm giữ số tiền theo biên lai thu nói trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài số tiền bị cáo đã khắc phục. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã HN đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu cũng không có khiếu nại hay yêu cầu gì.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Hoàng T là đối tượng thuộc hộ cận nghèo theo quy định, do vậy căn cứ quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xét bị cáo miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với quan điểm, nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án 22 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Đặng Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã HM, thị xã HN, tỉnh BĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Đặng Hoàng T bồi thường cho Nguyễn Minh L số tiền 10.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 08495 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Hoàng T là đối tượng thuộc hộ cận nghèo theo quy định của chính phủ nên được miễn nộp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Hoàng T là đối tượng thuộc hộ cận nghèo theo quy định của chính phủ nên được miễn nộp.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BĐ;
- VKSND Tx. HN;
- Chi cục THADS Tx. HN;
- CQ CSĐT CA Tx. HN;
- Đội ĐTTH CA Tx. HN;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Vương

TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn
2. Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/HSST ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

Lương Chí Hòa, sinh năm 1996 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình diều tra, tuy tố các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Lương Chí Hòa phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52..... của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Chí Hòa …….tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Chí Hòa phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Chính **Nguyễn Ron**

Lê Thị Ngọc Dung